

Bản tin thị trường

17.03.2023

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

MWG, PHR

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Giảm nhẹ phiên cuối tuần, Vnindex về 1045

Thị trường dao động rất mạnh cũng như thay đổi xu hướng liên tục trong tuần này và phản ứng tức thời trước các sự kiện kinh tế quốc tế đang nóng tại Mỹ. Phiên cuối tuần hôm nay cũng là phiên tái cơ cấu ETF vì vậy hôm nay giao dịch chung có vẻ cầm chừng và nhà đầu tư chờ đợi đến phiên cuối xem thị trường có gì bất thường hay không.

Có một vài rung lắc ở phiên ATC nhưng kết thúc phiên chỉ số Vnindex chỉ mất nhẹ 2.2 điểm và thanh khoản đạt trên 9 ngàn tỷ. Nhóm VN30 nghiêng về sắc xanh nhiều hơn tập trung ở VJC, HDB, NVL, TPB trong khi cũng có khá nhiều blue chip lớn mất điểm như PLX, VHM, VNM, VCB, HPG, GAS.

Nhóm chứng khoán có dấu hiệu chốt lời khi nhiều cổ phiếu đã tăng từ 7% - 10%. Trong khi cổ phiếu ngân hàng vẫn phân hóa khá mạnh. Thị trường vẫn còn diễn biến phức tạp dựa trên những biến động khó lường của thị trường quốc tế. Nhà đầu tư vẫn duy trì chiến lược giữ tỷ trọng danh mục cổ phiếu ở vùng an toàn, và chỉ gia tăng tích lũy cổ phiếu ở những nhịp điều chỉnh. Các nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, đầu tư công, thép vẫn ưu tiên giao dịch giai đoạn hiện tại.



Phân tích kỹ thuật



Thị trường có phiên giảm thứ hai liên tiếp trong tuần và đẩy chỉ số Vnindex từ vùng đỉnh 1060 về dưới 1045. Dù giảm điểm nhưng thị trường vẫn duy trì động lực tích cực với thanh khoản đang gia tăng dần so với tuần trước đó. Chỉ số Vnindex duy trì trạng thái đi ngang nhưng vẫn trượt trên đường MA 20 trong ngắn hạn. Vùng hỗ trợ mạnh của thị trường hiện tập trung quanh 1010-1020 nơi xuất hiện nhiều lực mua lớn nâng đỡ thị trường. Tuần sau thị trường kỳ vọng có thể giữ trạng thái ổn định và hạn chế các phiên dao động mạnh hơn. Nhà đầu tư vẫn duy trì nắm giữ ở mức vừa phải và chỉ gia tăng giải ngân ở những phiên điều chỉnh. Nhóm cổ phiếu quân tâm: HPG, NKG, HSG, STB, VPB, OCB, VCI, HCM, LCG.

Tin Doanh Nghiệp

Thế Giới Di Động trình kế hoạch lãi sau thuế 4.200 tỷ, có thể mua cổ phiếu quỹ năm nay



CTCP Đầu tư Thế giới di động (Mã: MWG) vừa công bố các nội dung dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên, trong đó có nội dung về kế hoạch kinh doanh và định hướng hoạt động trong năm 2023.

Năm 2023, công ty lên kế hoạch doanh thu thuần 135.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 4.200 tỷ đồng, lần lượt tăng nhẹ ở mức 1% và 2% so với kết quả thực hiện năm 2022.

Phương án chi trả cổ tức năm 2022 và 2023 chưa được doanh nghiệp công bố.

Về định hướng cụ thể đối với từng mảng kinh doanh, công ty nhận định biên lợi nhuận gộp của chuỗi cửa hàng Thế Giới Di Động (TGDD) và Điện Máy Xanh (ĐMX) sẽ thấp hơn giai đoạn 2021-2022. Điều này đến từ sức mua yếu và việc tiếp tục triển khai các chương trình giảm giá để bán hàng.

Chuỗi Bách Hoá Xanh (BHX) sau tái cấu trúc đã có dấu hiệu bền bỉ hơn trong bối cảnh thị trường khó khăn. Doanh nghiệp vẫn đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu hai chữ số và đạt điểm hoà vốn đối với chuỗi này vào cuối năm nay.

Bên cạnh đó, công ty đã hoãn việc IPO cho Bách Hoá Xanh từ quý I/2023 sang quý III/2023. Đối với chuỗi nhà thuốc An Khang và chuỗi cửa hàng AVA Kids, công ty cho biết sẽ tạm ngưng mở rộng và chỉ giữ lại những cửa hàng có lợi nhuận dương. Năm 2023, doanh nghiệp sẽ tập trung tăng doanh thu trên mỗi điểm bán, kiểm soát chi phí vận hành để cải thiện hiệu suất hoạt động và giảm lỗ.

Ngoài ra, công ty dự kiến sẽ thực hiện việc mua lại cổ phiếu quỹ trong năm nay nếu tình hình dòng tiền và giá cổ phiếu phù hợp.

Cao su Phước Hoà (PHR) dự báo lợi nhuận công ty mẹ giảm 36%, đề xuất cổ tức tối thiểu 3.000 đồng/cp năm 2023

HĐQT CTCP Cao su Phước Hoà (Mã: PHR) vừa thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 của công ty mẹ với 1.813 tỷ đồng doanh thu, 488 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 17%, 36% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu từ kinh doanh cao su khoảng 1.302 tỷ đồng.

Năm nay, công ty dự kiến chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ tối thiểu 30%. Nộp ngân sách nhà nước là 271 tỷ đồng.

Về sản xuất, Cao su Phước Hoà đặt mục tiêu khai thác 11.200 tấn cao su trong năm 2023. Kế hoạch sản lượng cao su thu mua, cao su chế biến, cao su tiêu thụ lần lượt là 10.000 tấn, 21.200 tấn, 34.300 tấn. Giá bán bình quân là 37,96 triệu/tấn.

Đối với quý I/2023, công ty đặt chỉ tiêu công ty mẹ với tổng doanh thu 434 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 208 tỷ đồng. Nộp ngân sách nhà nước gần 93 tỷ đồng.

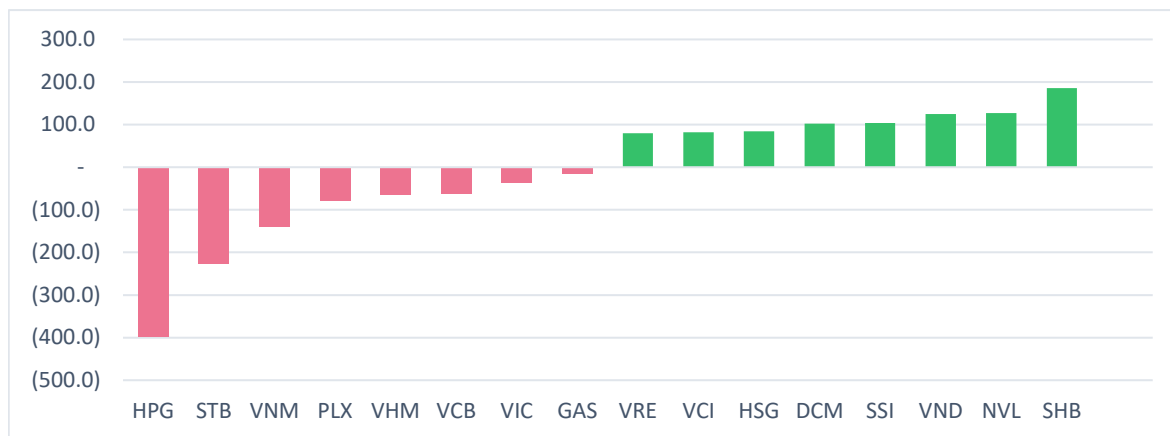
Doanh thu từ mảng cho thuê bất động sản của Cao su Phước Hoà có thể giảm 5% so với năm 2022 xuống 211 tỷ đồng khi quỹ đất cho thuê ở KCN Tân Bình 1 chỉ còn dưới 10 ha. Do đó, đơn vị phân tích cho rằng, phần lớn lợi nhuận của công ty sẽ đến từ khu công nghiệp VSIP III.

Ngoài ra, mảng xử lý gỗ của công ty đến nay vẫn còn khó khăn. Hiện tại, nhà máy chế biến gỗ Trường Phát (công ty con của Cao su Phước Hoà) chỉ duy trì chưa đến 50% công suất. Trong khi đó, mảng kinh doanh đất khu công nghiệp của công ty dự kiến sẽ đi ngang khi chỉ ghi nhận diện tích thuê tương đương với năm 2022.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	24.4	5,995,200	6.0	1.4	6,038,800	6,038,800	4,053	17,303
BID	HOSE	46.3	2,040,300	12.9	2.2	91,400	34,020	3,597	20,600
CTG	HOSE	29.0	5,961,800	8.2	1.3	637,000	121,300	3,518	22,536
EIB	HOSE	19.6	400,100	8.2	1.2	5,971,400	3,515,900	2,384	16,576
HDB	HOSE	18.5	1,779,000	6.0	1.2	2,159,100	857,200	3,063	15,411
LPB	HOSE	14.9	6,317,800	5.7	1.1	25,700	11,300	2,608	13,912
MBB	HOSE	17.5	9,550,900	4.5	1.0	1,012,900	569,200	3,856	17,559
MSB	HOSE	12.2	3,089,500	5.2	0.9	31,003,600	31,000,000	2,325	13,423
OCB	HOSE	15.6	2,454,900	6.1	0.8	-	-	2,562	18,448
SHB	HOSE	10.3	14,782,600	4.1	0.7	22,056,900	3,970,800	2,512	13,939
SSB	HOSE	32.3	1,439,300	16.2	2.5	-	-	1,986	12,857
STB	HOSE	25.1	13,785,600	9.4	1.2	5,134,600	14,143,900	2,674	20,489
TCB	HOSE	26.7	4,810,300	4.7	0.8	329,200	329,200	5,729	32,248
TPB	HOSE	25.3	2,456,300	6.4	1.2	100	27,100	3,958	20,382
VCB	HOSE	89.0	904,300	14.1	3.1	1,302,410	1,991,200	6,316	29,158
VIB	HOSE	21.0	1,822,400	5.2	1.4	-	-	4,018	15,492
VPB	HOSE	19.7	12,627,600	7.3	1.3	37,700	257,200	2,695	15,351
BAB	HNX	14.2	7,700	13.4	1.2	100	-	1,057	12,082
NVB	HNX	15.4	45,500	-	1.5	-	33,400	0	10,290
VBB	UPCOM	10.5	18,400	9.7	0.8	-	-	1,082	13,101
VAB	UPCOM	7.3	136,700	4.2	0.5	-	-	1,731	13,530
SGB	UPCOM	14.0	36,500	-	1.1	-	-	617	12,659
PGB	UPCOM	18.8	12,000	13.9	1.2	-	-	1,349	15,285
NAB	UPCOM	10.1	267,000	-	-	-	-	-	-
KLB	UPCOM	10.8	5,500	7.2	0.8	-	-	1,491	14,191
BVB	UPCOM	11.8	619,400	11.9	0.9	-	-	992	13,628
ABB	UPCOM	7.9	2,119,300	5.5	0.6	-	-	1,442	13,873
			93,485,900	8.17	1.23	75,800,910	62,900,520	2,601	16,705



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PRC	HNX	30/03/2023	31/03/2023	20/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 35,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	NAV	HOSE	27/03/2023	28/03/2023	27/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CCI	HOSE	24/03/2023	27/03/2023	25/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,210 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	MRF	UPCoM	23/03/2023	24/03/2023	07/04/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ADC	HNX	22/03/2023	23/03/2023	05/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	DP3	HNX	21/03/2023	22/03/2023	06/07/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TPB	HOSE	20/03/2023	21/03/2023	03/04/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	PPP	HNX	20/03/2023	21/03/2023	19/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	PMC	HNX	17/03/2023	20/03/2023	03/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	THG	HOSE	16/03/2023	17/03/2023	12/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VOC	UPCoM	16/03/2023	17/03/2023	12/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 10,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HPB	UPCoM	14/03/2023	15/03/2023	10/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VDP	HOSE	14/03/2023	15/03/2023	18/05/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	ACE	UPCoM	14/03/2023	15/03/2023	30/05/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	ONE	HNX	14/03/2023	15/03/2023	25/04/2023	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ABT	HOSE	14/03/2023	15/03/2023	23/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HBD	UPCoM	14/03/2023	15/03/2023	10/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	EBS	HNX	14/03/2023	15/03/2023	28/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PJC	HNX	14/03/2023	15/03/2023	30/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	L18	HNX	13/03/2023	14/03/2023	21/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	STC	HNX	10/03/2023	13/03/2023	07/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	SAS	UPCoM	08/03/2023	09/03/2023	23/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HMR	HNX	03/03/2023	06/03/2023	24/03/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,140 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	SAB	HOSE	02/03/2023	03/03/2023	24/03/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	V12	HNX	01/03/2023	02/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 12,000 đồng/CP	Phát hành thêm
26	TTC	HNX	01/03/2023	02/03/2023	28/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	ICN	UPCoM	01/03/2023	02/03/2023	24/03/2023	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 4,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	PBC	UPCoM	28/02/2023	01/03/2023	15/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931